

Số: 6891/KH-UBND

Lai Châu, ngày 11 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Về kịch bản tăng trưởng kinh tế các quý III, IV năm 2026 tỉnh Lai Châu

Thực hiện Thông báo kết luận số 03-TB/BCĐ, ngày 09/7/2026 về kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban chỉ đạo tại cuộc họp Ban Chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công tỉnh Lai Châu (Phiên họp thứ 3); Quyết định số 591-QĐ/TU, ngày 03/8/2026 điều chỉnh một số nội dung Kế hoạch số 46-KH/TU, ngày 12/02/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

Trên cơ sở kết quả thực hiện mục tiêu tăng trưởng 6 tháng đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch về kịch bản tăng trưởng kinh tế quý III, quý IV năm 2026 tỉnh Lai Châu, như sau:

A. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

I. Mục đích

- Cụ thể hóa Quyết định số 591-QĐ/TU ngày 03/8/2026 Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026.
- Xác định cụ thể lộ trình, kịch bản tăng trưởng GRDP theo từng khu vực kinh tế đối với quý III, quý IV và 6 tháng cuối năm 2026, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 10%.
- Xác định rõ các động lực tăng trưởng, nhiệm vụ chủ yếu để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng cuối năm; đồng thời làm cơ sở để các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp cụ thể theo từng ngành, lĩnh vực, với từng đơn vị, địa phương trong việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng 6 tháng cuối năm 2026. Phân công nhiệm vụ trên tinh thần 6 rõ: “Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”, có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp trong quá trình triển khai. Đảm bảo cập nhật kịp thời các chủ trương, định hướng phát triển của Trung ương và của tỉnh.

2. Tổ chức điều hành linh hoạt, chủ động theo từng quý còn lại của năm 2026, kịp thời rà soát, đánh giá tình hình thực hiện; trong quá trình thực hiện chủ động đề xuất, điều chỉnh giải pháp trong trường hợp phát sinh yếu tố bất lợi về thời tiết, thị trường, giá cả, tiến độ dự án hoặc các yếu tố khách quan khác.

3. Các dự báo, cơ sở tính toán “đầu vào” của từng ngành, lĩnh vực phải đảm bảo tính khoa học, thực tiễn và khả thi cao. Gắn kích bản tăng trưởng với khả năng huy động và chuyển hóa nguồn lực, đặc biệt là vốn đầu tư công, đầu tư ngoài ngân sách và nguồn thu từ đất đai; bảo đảm tiến độ giải ngân, tiến độ thi công và chuyển hóa kịp thời khối lượng đầu tư thành giá trị tăng thêm thực tế cho GRDP.

4. Bảo đảm công tác theo dõi, giám sát, báo cáo thường xuyên, kịp thời, chính xác; tăng cường trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện, bảo đảm kích bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 được triển khai đồng bộ, thực chất và hiệu quả.

B. KÍCH BẢN TĂNG TRƯỞNG 6 THÁNG CUỐI NĂM VÀ NĂM 2026

Trên cơ sở kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 tốc độ tăng trưởng GDRP đạt 9,91%, để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP 10% cả năm 2026, 6 tháng cuối năm cần phấn đấu đạt tăng trưởng khoảng 10,07%; cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Quý I	Quý II	6 tháng đầu năm	Quý III	9 tháng	Quý IV	6 tháng cuối năm	Cả năm 2026
Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	18,32	2,75	9,91	8,41	9,30	11,52	10,07	10,00
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	3,19	4,99	4,43	4,55	4,48	4,67	4,62	4,55
- Công nghiệp và Xây dựng	36,84	-3,72	17,07	10,53	14,18	16,26	13,62	14,89
+ Công nghiệp	48,58	-8,46	21,48	7,75	14,94	11,64	9,84	13,76
+ Xây dựng	1,47	8,16	4,96	25,58	11,47	39,82	33,45	19,44
- Dịch vụ	6,71	5,89	6,28	8,06	6,95	11,01	9,47	8,00
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	11,07	7,19	8,98	5,02	7,67	4,17	4,46	6,30

I. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG THEO KHU VỰC KINH TẾ

1. Ngành Nông nghiệp

Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm 4,55%, 6 tháng cuối năm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản phải đạt mức tăng trưởng 4,62%, trong đó:

Quý III: Kế hoạch tăng trưởng ngành dự kiến 4,55%, tập trung vào triển khai sản xuất vụ Mùa, trồng rừng, đẩy mạnh phát triển hợp tác xã nông nghiệp, chuỗi giá trị, chương trình OCOP và các ngành nghề nông thôn gắn với mục tiêu giảm nghèo đa chiều. Sản lượng rau màu, cây ăn quả, cao su, chăn nuôi và thủy sản được duy trì khá tạo nền tảng tăng trưởng bền vững của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Quý IV: Kế hoạch tăng trưởng ngành 4,67%, tăng trưởng tập trung vào thu hoạch lúa vụ Mùa và các cây trồng có giá trị kinh tế cao, gắn với đẩy mạnh tiêu thụ nông sản, sản phẩm chăn nuôi và thủy sản phục vụ nhu cầu cuối năm và Tết Nguyên Đán. Phần đầu sản lượng lúa, ngô, rau, cây ăn quả, quế, sơn tra, mắc ca, cao su, sâm, thịt hơi và thủy sản đạt mức cao, qua đó hoàn thiện kết quả tăng trưởng cả năm và tạo cơ sở lượng hóa, xác định dự địa tăng trưởng cho năm kế hoạch tiếp theo.

2. Ngành Công nghiệp - Xây dựng

Với vai trò là động lực tăng trưởng chủ yếu của nền kinh tế, đóng góp 59,7% mức tăng trưởng chung, đây là khu vực chiếm tỷ trọng lớn, quyết định đến khả năng hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP 10% của tỉnh. Trong đó, ngành sản xuất và phân phối điện là động lực then chốt, ngành xây dựng là dự địa tăng trưởng quan trọng thông qua các dự án đầu tư công và đầu tư ngoài ngân sách. Theo đó, để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm, 6 tháng cuối năm ngành Công nghiệp - Xây dựng phải đạt mức tăng 13,62%, cụ thể như sau:

* *Ngành Công nghiệp*

Kế hoạch tăng trưởng ngành công nghiệp 9,84%. Với dự báo tình hình thực tiễn cùng sự phấn đấu, quyết tâm, các quý còn lại của năm 2026 được điều chỉnh cụ thể như sau:

- **Quý III:** Tăng trưởng đạt dự kiến khoảng 7,75%; với việc tăng mạnh sản lượng một số sản phẩm như xi măng, gạch xây dựng, đá, cát cùng với các sản phẩm công nghiệp truyền thống của tỉnh như điện sản xuất, chè khô các loại và nước máy sản xuất. Bên cạnh đó là các sản phẩm mới dự kiến đi vào hoạt động như: Chì kẽm tại mỏ chì kẽm Nậm Sa, xã Phong Thổ; đất sét tại mỏ sét Noong Luống, xã Bình Lư.

- **Quý IV:** Công nghiệp tăng trưởng mạnh mẽ, dự kiến đạt mức 11,64%; với việc tăng mạnh sản lượng một số sản phẩm như xi măng, gạch xây dựng, đá

xây dựng, cát cùng với các sản phẩm công nghiệp truyền thống của tỉnh như chè khô các loại và nước máy sản xuất. Bên cạnh đó, các sản phẩm mới đi vào hoạt động từ quý III tiếp tục tăng tốc đạt sản lượng tối ưu như: Chì kẽm, đất sét...

*** Ngành Xây dựng**

Kế hoạch tăng trưởng ngành xây dựng 33,45%. Với dự báo tình hình thực tiễn cùng sự phấn đấu, quyết tâm, các quý còn lại của năm 2026 được điều chỉnh cụ thể như sau:

- **Quý III:** Kế hoạch tăng trưởng của ngành 25,58%. Với các dự án trọng điểm dự kiến thực hiện như sau:

+ 02 dự án Điện mặt trời (Bản Chát 1 và Bản Chát 2); dự án Nhà máy sản xuất phao nhựa tại xã Mùòng Mô - Động lực tăng trưởng mới với giá trị thực hiện dự kiến khoảng trên 1.000 tỷ đồng.

+ 42 dự án thủy điện thực hiện xây lắp trong năm với giá trị giải ngân dự kiến là 1.200 tỷ đồng.

+ 11 dự án trường liên cấp - động lực chủ lực của tăng trưởng giá trị giải ngân ước đạt 500 tỷ đồng.

+ Dự án Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên, các dự án đầu tư công, các chương trình MTQG trên địa bàn: Giá trị ước đạt khoảng 600 tỷ đồng.

- **Quý IV:** Tăng trưởng của ngành ước đạt 39,81%. Khi vào mùa khô, thuận lợi cho thi công hoàn thiện, các công trình bước vào giai đoạn “nước rút”. Trong đó các dự án trọng điểm dự kiến thực hiện như sau:

+ 06 dự án trường liên cấp - động lực chủ lực của tăng trưởng với giá trị giải ngân khoảng 600 tỷ đồng.

+ 02 dự án Điện mặt trời (Bản Chát 1 và Bản Chát 2) - Động lực tăng trưởng mới với giá trị thực hiện dự kiến trên 1.000 tỷ đồng.

+ 42 dự án thủy điện thực hiện xây lắp trong năm với giá trị giải ngân dự kiến là 1.400 tỷ đồng.

+ Dự án Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên, 06 dự án trường liên cấp khởi công năm 2026, các chương trình MTQG trên địa bàn: Giá trị giải ngân ước đạt khoảng trên 2.000 tỷ đồng.

3. Ngành dịch vụ

Khu vực dịch vụ chiếm khoảng 38% GRDP của tỉnh, là khu vực có quy mô lớn thứ hai sau công nghiệp - xây dựng và có vai trò quan trọng trong duy trì tăng trưởng ổn định của nền kinh tế. Với sự tham gia của các ngành thương mại, vận tải, du lịch, tài chính, giáo dục, y tế và quản lý nhà nước, khu vực dịch vụ

vừa trực tiếp đóng góp vào GRDP, vừa hỗ trợ thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của các ngành kinh tế khác.

Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm, 6 tháng cuối năm ngành dịch vụ phải đạt mức tăng trưởng 9,47%, cụ thể như sau

- **Quý III:** Kế hoạch tăng trưởng 8,06%. Trong quý triển khai các chương trình kích cầu tiêu dùng, khuyến mại tập trung, hội chợ thương mại, mở rộng hoạt động thương mại điện tử; đồng thời có một số hoạt động văn hóa thể thao diễn ra trên địa bàn tỉnh như: Tết độc lập, Giải Vô địch Taekwondo các CLB quốc gia năm 2026, Tổ chức Đại hội thể dục thể thao tỉnh Lai Châu lần thứ VI, năm 2026.

Theo đó, dự kiến tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ quý III đạt 2.933,7 tỷ đồng. Do các dự án điện mặt trời đẩy nhanh tiến độ thi công, lực lượng lao động trên địa bàn tăng mạnh sẽ góp phần tăng sức mua, lưu chuyển hàng hóa trên địa bàn tỉnh, nhất là khu vực xã Than Uyên và các xã lân cận. Bên cạnh đó, lượng khách du lịch quý III ước đạt 385.860 lượt, với tổng doanh thu 315,43 tỷ đồng.

- **Quý IV:** Kế hoạch tăng trưởng 11,01%. Trong quý triển khai các chương trình kích cầu tiêu dùng, khuyến mại tập trung, hội chợ thương mại, mở rộng hoạt động thương mại điện tử và logistics, gia tăng doanh thu bán lẻ, dịch vụ tiêu dùng; đồng thời là mùa cao điểm du lịch cuối năm, khi thời tiết khô ráo với ruộng bậc thang mùa lúa chín; các hoạt động du lịch mạo hiểm tiếp tục thu hút khách như trekking các đỉnh núi; hang động, thác nước và tổ chức các hoạt động văn hóa, lễ hội, thể thao như giải Marathon tỉnh Lai Châu, giải marathon con đường đá cổ Pa Vi, Tuần Du lịch - Văn hóa tỉnh Lai Châu năm 2026; đặc biệt là phối hợp tổ chức sự kiện Concert Y-Fest do tập đoàn Viettel chủ trì tổ chức tại Lai Châu vào tháng 10/2026;...

Theo đó, dự kiến tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ quý IV là 2.7879,7 tỷ đồng. Do các dự án điện mặt trời đẩy nhanh tiến độ thi công, lực lượng lao động trên địa bàn tăng mạnh sẽ góp phần tăng sức mua, lưu chuyển hàng hóa trên địa bàn tỉnh, nhất là khu vực xã Than Uyên và các xã lân cận. Bên cạnh đó dự kiến tổng lượt khách du lịch 385.860 lượt khách, tổng doanh thu 315,43 tỷ đồng.

III. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỪ CÁC NGUỒN THU

1. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội

Trên cơ sở tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đầu năm, để đạt mục tiêu tăng trưởng, tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng cuối năm 2026 phải 8.648 tỷ đồng. Trong đó vốn đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước dự kiến đạt 5.200 tỷ

đồng, tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư phát triển, chủ yếu nhờ việc đẩy nhanh tiến độ thi công 42 dự án thủy điện, các dự án điện Mặt trời, dự án Nhà máy sản xuất phao nhựa tại xã Mường Mô,... Bên cạnh đó là khu vực vốn nhà nước trên địa bàn dự kiến đạt trên 3.448 tỷ đồng, các nguồn vốn tập trung cho các dự án hạ tầng giao thông, giáo dục, trụ sở hành chính và nông nghiệp, trong đó nổi bật là Dự án xây dựng 11 trường nội trú liên cấp các xã biên giới, Dự án Hàm Đường bộ qua đèo Hoàng Liên,...

2. Thu ngân sách nhà nước

Theo Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được giao 2.727 tỷ đồng, trong đó ngân sách cấp tỉnh 2.074,2 tỷ đồng, ngân sách cấp xã, phường 652,8 tỷ đồng.

Thu ngân sách trên cơ sở nguồn thu chủ yếu từ hoạt động thủy điện; cùng với đó là việc mở rộng hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ và xây dựng (trong quý III, thu ngân sách đạt mức cao nhất do thời tiết vào mùa mưa, sản lượng điện phát tăng cao). Trong đó, nguồn thu sử dụng đất 2026 ước đạt 190 tỷ đồng, từ các dự án hạ tầng, phát triển quỹ đất cho khu đô thị, khu dân cư đã có quy hoạch chi tiết được phê duyệt và đủ điều kiện triển khai trong năm.

Trên cơ sở kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quý 6 tháng đầu năm, để bảo đảm hoàn thành dự toán năm 2026, trong 6 tháng cuối năm thu trên địa bàn phải đạt 1.450,305 tỷ đồng. Trong đó, quý III dự kiến đạt 852 tỷ đồng; quý IV dự kiến đạt 598,305 tỷ đồng. *(Chi tiết tại biểu số 4)*

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đã giao tại Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh; các Quyết định của UBND tỉnh: Số 3096/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; số 275/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 về Chương trình chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2026, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 ở mức “2 con số” (khoảng 10%) theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy. Tập trung triển khai thực hiện các kế hoạch, cơ chế, chính sách cụ thể hóa các nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV, các Nghị quyết của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, kế hoạch đầu tư công.

2. Tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế

2.1.1. Về nông nghiệp

** Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan:*

Tiếp tục thực hiện các nghị quyết, đề án, chính sách hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất; hướng dẫn chuyển đổi lúa nương, ngô kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao¹; triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, đáp ứng nhu cầu thị trường từ đó tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị sản xuất. Tập trung chăm sóc, nâng cao năng suất, sản lượng các cây lâu năm như cao su, quế, mắc ca, dứa, chanh leo... theo hướng áp dụng kỹ thuật tiên tiến, canh tác bền vững, cấp mã số vùng trồng và xây dựng thương hiệu. Tiếp tục hướng dẫn phát triển Sâm Lai Châu theo vùng trồng được phê duyệt, phấn đấu sản lượng sâm thu hoạch khoảng 3,4 tấn tại các xã Tả Lèng, Khun Há, Đào San, Sìn Hồ, Bum Nưa và một số xã có diện tích sâm khác.

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung trang trại, gia trại, chủ động thức ăn và phòng chống dịch bệnh; khai thác tối đa lợi thế mặt nước, đa dạng đối tượng nuôi, ứng dụng công nghệ cao và nuôi an toàn sinh học. Tập trung phát triển các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao như cá tầm, cá hồi, cá lăng, cá chiên đi đôi với phát triển các loài có lợi thế như chép, rô phi, trắm... để gia tăng giá trị ngành thủy sản. Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và khai thác hợp lý tiềm năng du lịch sinh thái. Lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ phát triển sản xuất, hình thành vùng nguyên liệu, nâng cao thu nhập cho người dân.

** UBND các xã, phường:* Là đơn vị trực tiếp tổ chức triển khai, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tại cơ sở. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất hàng hóa theo quy hoạch, định hướng của tỉnh. Chủ động phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc xây dựng vùng sản xuất tập trung, phát triển hợp tác xã, sản phẩm OCOP và ngành nghề nông thôn; tổ chức thực hiện các tiêu chí nông

¹ Tăng giá trị sản xuất của cây hàng năm là phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, cụ thể: Sản tăng 2.022 tấn, dong riềng tăng 573 tấn, mía tăng 2.000 tấn; cây gia vị tăng 9,3 tỷ đồng, dược liệu hàng năm tăng 1,1 tỷ đồng..... Tập trung chủ yếu tại các xã có điều kiện phát triển như: Mường Kim, Khoen On, Than Uyên, Sìn Hồ, Tân Uyên, Đào San, Sìn Suối Hồ, Tả Lèng, Phong Thổ, Tủa Sín Chải, Nậm Sò....

thôn mới, giảm nghèo đa chiều. Tăng cường quản lý đất đai, bảo vệ rừng, ổn định dân cư; lồng ghép hiệu quả các nguồn lực, chương trình, dự án trên địa bàn, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng sống của Nhân dân.

2.1.2. Về công nghiệp và xây dựng

** Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan:* Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, trong đó tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung hiện có; duy trì và phát triển ổn định công nghiệp sản xuất điện. Phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất tăng chỉ tiêu phân bổ công suất các loại hình nguồn điện cho tỉnh Lai Châu²; thúc đẩy triển khai mở rộng Nhà máy Thủy điện Lai Châu và Nhà máy Thủy điện Bản Chát, sớm đưa các dự án vào vận hành, khai thác hiệu quả nguồn thủy năng, nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp và tăng nguồn thu ngân sách trên địa bàn; điều độ hệ thống điện, ưu tiên huy động tối đa công suất phát điện của các nhà máy thủy điện lớn trên địa bàn tỉnh theo điều kiện thủy văn và nhu cầu của hệ thống điện quốc gia, nhất là Nhà máy Thủy điện Lai Châu và Nhà máy Thủy điện Bản Chát trong mùa mưa lũ. Chỉ đạo sớm hoàn thành phát điện các công trình thủy điện: Nậm Ma 3, Nậm Ma 2A, Nậm Xe 2A... Triển khai các đề án khuyến công, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm.

** Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan:* Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc, phát triển đô thị, cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kêu gọi đầu tư tham gia các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; thường xuyên theo dõi tiến độ triển khai thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Đoàn Kết Lai Châu, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đôn đốc nhà đầu tư thực hiện đảm bảo tiến độ dự án. Đôn đốc Công ty Cổ phần Xi măng Norcem Yên Bình chủ động xây dựng phương án tổ chức sản xuất, khai thác tối đa công suất dây chuyền. Quản lý tốt các hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng thẩm định các dự án đầu tư xây dựng. Rà soát, cập nhật nhu cầu vật liệu của các công trình, dự án trọng điểm; phối hợp với các cơ quan liên quan nắm bắt tình trạng hoạt động, sản lượng và khả năng cung ứng của các mỏ, kịp thời cảnh báo nguy cơ thiếu hụt, nhất là đối với cát xây dựng, để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền.

² Mở rộng công suất Nhà máy Thủy điện Pắc Ma thêm 30 MW; bổ sung Dự án Thủy điện Sông Đà (70 MW); bổ sung 76 dự án điện mặt trời với tổng công suất 12.051 MW, 05 dự án thủy điện tích năng với tổng công suất 3.150 MW, 04 dự án điện gió với tổng công suất 555 MW và 02 dự án pin lưu trữ với tổng công suất 500 MW vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh. Bổ sung các dự án lưới điện truyền tải phù hợp với quy mô phát triển nguồn điện của tỉnh, bảo đảm khả năng giải tỏa công suất, tạo điều kiện khai thác hiệu quả tiềm năng năng lượng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương.

** Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương; Xây dựng*

Tăng cường hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các dự án khai khoáng và chế biến, chế tạo như quặng chì kẽm Nậm Sa, nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi và tinh dầu quế tại xã Phong Thổ, nhà máy sản xuất phao nhựa tại xã Mường Mô,... góp phần đưa các nhà máy đi vào hoạt động, góp phần gia tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp khai khoáng, góp phần cơ cấu lại ngành công nghiệp.

** Các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án*

Ưu tiên khuyến khích các nhà thầu sử dụng sản phẩm xi măng Norcem Yên Bình trong quá trình thi công các công trình xây dựng triển khai trên địa bàn tỉnh Lai Châu nhằm góp phần bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng ổn định, đồng thời hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm sản xuất trong nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

** UBND các xã, phường:* Phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng, tái định cư; tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo điều kiện triển khai các dự án công nghiệp, năng lượng, xây dựng trên địa bàn. Theo dõi tình hình thực hiện dự án; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2.1.3. Về thương mại, dịch vụ

** Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan:* Chủ động nắm bắt tình hình thị trường hàng hóa thiết yếu; chỉ đạo các đơn vị kinh doanh xăng, dầu có kế hoạch dự trữ, cung ứng để thích nghi với tình hình trong nước và quốc tế, đảm bảo không bị thiếu hụt nhiên liệu. Triển khai nhiệm vụ "Hỗ trợ xây dựng mô hình thương mại hai chiều nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và cung ứng mặt hàng thiết yếu cho địa phương năm 2026. Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá, kết nối, tiêu thụ các sản phẩm nông sản như: Tổ chức tuần hàng giới thiệu sản phẩm; Tổ chức sự kiện thương mại điện tử “Nâng tầm đặc sản Lai Châu” gắn với Tết độc lập năm 2026 tại xã Than Uyên; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm trên nền tảng số.

** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan:* Triển khai Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030, định hướng đến 2035; Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035”; xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch giai đoạn 2026-2030 để dành

nguồn lực hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hộ gia đình và cộng đồng dân cư tại các điểm bản du lịch cộng đồng hoàn thiện hạ tầng, phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các dịch vụ tại điểm. Qua đó tăng trải nghiệm cho du khách, tăng thời gian lưu trú và mức chi tiêu của khách du lịch.

Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung 2 Khu du lịch quốc gia Ô Quy Hồ và Cao nguyên Sìn Hồ; quy hoạch chi tiết 3 điểm bản du lịch cộng đồng tiêu biểu làm cơ sở pháp lý thu hút đầu tư các dự án du lịch, đặc biệt là các dự án nghỉ dưỡng quy mô lớn, chất lượng cao đã được phê duyệt trong quy hoạch tỉnh và quy hoạch chung khu du lịch quốc gia.

Tiếp tục phát huy và khai thác hiệu quả sản phẩm sẵn có, phát triển thêm sản phẩm du lịch mới trên địa bàn tỉnh để tăng sức hấp dẫn, sự lựa chọn của khách du lịch khi đến Lai Châu (trong đó ưu tiên các sản phẩm du lịch có thể mạnh như du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái mạo hiểm, trekking các đỉnh núi; hang động, thác nước...)

Tiếp tục quảng bá hình ảnh Lai Châu trên báo chí trung ương và nền tảng mạng xã hội. Đẩy mạnh sử dụng KOLs, nghệ sĩ và các nhà sáng tạo nội dung số để quảng bá trải nghiệm thực tế tại các điểm đến của tỉnh Lai Châu; tập trung truyền thông và chuẩn bị chu đáo để tổ chức thành công các sự kiện văn hoá, thể thao, du lịch vào những tháng cuối như: Giải Marathon tỉnh Lai Châu lần thứ III, Giải Marathon con đường đá cổ Pa Vi thứ II, Tết Độc lập, Tuần Du lịch - Văn hoá Lai Châu năm 2026 và đặc biệt là phối hợp tổ chức sự kiện Concert Y-Fest do tập đoàn Viettel chủ trì tổ chức tại Lai Châu; đồng thời, phối hợp với UBND các xã đẩy mạnh hoạt động truyền thông và tổ chức chuỗi Lễ hội vào dịp cuối năm như: Lễ hội Hạng Khuông, Kín Khẩu Lầu Mẩu, Lễ hội Lùng Túng, Lễ hội Áp Hô Chiêng của dân tộc Thái; Lễ hội Tủ Cải (dân tộc Dao); Tết cổ truyền (Hò Sự Chà), Lễ hội mừng Lúa mới, Tết mùa mưa (dân tộc Hà Nhì); Tết mùa mưa, Tết Cơm mới, Lễ hội mừng cơm mới (dân tộc La Hủ); Lễ hội cúng Trâu/Sứ Khon Khoài (dân tộc Lự); Tết Cơm mới (dân tộc Si La)... thu hút khách du lịch, kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của du khách khi đến Lai Châu.

Tích cực hỗ trợ hiệp hội du lịch, các khu, điểm du lịch kết nối với các đối tác, khách hàng qua các hội nghị xúc tiến quảng bá điểm đến tại các hội chợ du lịch thường niên như: Hội chợ Du lịch Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh và các sự kiện do tỉnh Lai Châu tổ chức, đăng cai tổ chức.

Rà soát và triển khai hiệu quả các nội dung đã ký kết hợp tác du lịch với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) để thúc đẩy hợp tác du lịch qua biên giới, từng bước khai thác hiệu quả thị trường khách du lịch từ tỉnh Vân Nam đến Lai Châu qua cửa khẩu Ma Lù Thàng.

** Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan:* Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải; duy trì ổn định các tuyến vận tải hiện có, ưu tiên mở các tuyến vận tải kết nối nội vùng, liên vùng, các tuyến vận tải đến các tỉnh, thành phố, các trung tâm kinh tế lớn của đất nước đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:* Triển khai thực hiện Quyết định số 3173/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về Phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lai Châu năm 2026 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, gắn với các chương trình xúc tiến thương mại của khu vực và quốc gia. Bám sát các biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư đã được ký kết; tập trung cụ thể hóa các nội dung cam kết, chủ động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, nâng cao tỷ lệ hiện thực hóa các cam kết đầu tư và tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

** UBND các xã, phường:* Phối hợp triển khai các hoạt động du lịch, vận tải, kinh tế cửa khẩu trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tham gia phát triển dịch vụ. Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời báo cáo và đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình giao thông trọng điểm, có tác động lan tỏa

** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan:* Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 2233/KH-UBND ngày 30/3/2026 về triển khai, thực hiện Thông báo số 130/TB-VPCP ngày 17/3/2026 của Văn phòng Chính phủ kết luận của Thường trực Chính phủ tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu.

Đối với các dự án đầu tư bằng vốn ngoài ngân sách Nhà nước: Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách, nhất là các dự án hạ tầng năng lượng, du lịch, đô thị. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhà đầu tư triển khai dự án bảo đảm đúng tiến độ, thực hiện đầy đủ các cam kết, xử lý nghiêm các vi phạm, kiên quyết thu hồi dự án nếu chậm tiến độ.

** Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:* Chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tại Kế hoạch số 2454/KH-UBND ngày 07/4/2026 về Triển khai thực hiện dự án xây dựng cao tốc Bảo Hà - Lai Châu (CT.13), *định kỳ tổng hợp tiến độ, khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.* Tham mưu triển khai các dự án hạ tầng giao thông theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đôn đốc, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan theo dõi sát diễn biến thị trường vật

liệu xây dựng trên địa bàn, đặc biệt là các loại vật liệu chủ yếu phục vụ các công trình lớn, trọng điểm. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức hội đàm lần 2 với phía Trung Quốc đối với công trình cầu đường bộ đa công năng.

** Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:* Phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam chỉ đạo các nhà đầu tư dự án nguồn điện, lưới điện trên địa bàn tỉnh đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án truyền tải gồm dự án: Trạm biến áp 220kV Phong Thổ, Pắc Ma; các dự án đường dây 220kV Phong Thổ - Than Uyên, Pắc Ma - Mường Tè, đường dây 220kV Than Uyên - 500kV Lào Cai,... góp phần nâng cao năng lực truyền tải, giải tỏa công suất cho các dự án điện dự kiến vận hành năm 2026 và chuẩn bị cho các dự án năng lượng vận hành giai đoạn 2027-2030; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án cấp điện cho các bản chưa có điện trên địa bàn tỉnh.

** Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan:* Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn nhằm phục vụ phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, thâm canh, ứng dụng công nghệ. Ưu tiên đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, các công trình cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt khu vực nông thôn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh; đảm bảo đến năm 2026, tỉ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn là 45%.

** Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, Nhà thầu và các đơn vị liên quan:*

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, nhất là các dự án lớn, trọng điểm như Hàm đường bộ qua Đèo Hoàng Liên, cao tốc Bảo Hà - Lai Châu (CT.13); các trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tại các xã biên giới, dự án Đo đạc bản đồ,...

** UBND các xã, phường:* Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân khi thu hồi đất, không để phát sinh khiếu kiện phức tạp, điểm nóng về an ninh, trật tự; đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhằm sớm đưa nguồn lực đất đai vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp triển khai các dự án hạ tầng nông thôn, cấp nước sinh hoạt, thủy lợi, bảo đảm an toàn công trình và ổn định đời sống Nhân dân; chủ động rà soát, kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

4. Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2026; phấn đấu giải ngân đạt mức cao nhất

** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan:* Rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 đối với các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các dự án có nhu cầu vốn. Chủ trì tham mưu Ban chỉ đạo các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các ý kiến chỉ đạo của Ban chỉ đạo. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Thông báo số 147-TB/TU, ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026. Tham mưu UBND tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện và giải ngân, nhất là đối với các dự án trọng điểm và các dự án cần tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

** Sở Nông nghiệp và Môi trường:*

Đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cấp phép hoạt động khoáng sản đáp ứng nhu cầu về khoáng sản nhất là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Triển khai, hoàn thành nhiệm vụ khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, ban hành Quy định quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất khẩn trương hoàn thiện thủ tục để đấu giá và tạo quỹ đất theo kế hoạch được duyệt. Tập trung triển khai Dự án đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với diện tích chưa được đo đạc bản đồ địa chính chính quy trên địa bàn tỉnh.

** Các chủ đầu tư, Ban QLDA:*

Thường xuyên rà soát từng dự án, từng gói thầu, từng hạng mục để xác định rõ nguyên nhân chậm tiến độ; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, đất đai, vật liệu xây dựng, thủ tục đầu tư; đối với các dự án khởi công mới, không để xảy ra tình trạng "vốn chờ dự án" hoặc "có vốn nhưng chưa đủ điều kiện phân bổ, giải ngân".

Báo cáo tình hình giải ngân theo từng tháng, quý theo kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm; hạn chế tình trạng dồn khối lượng thanh toán vào cuối năm, phân đấu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2026. Bên cạnh đó, đối với những dự án có tỷ lệ giải ngân thấp mà nguyên nhân thuộc về năng lực của nhà thầu thì phải có biện pháp xử lý, kiên quyết thay thế theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo tiến độ và giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2026.

Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng và thi công các dự án đầu tư công, báo cáo tiến độ theo

tuần để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kịp thời lập hồ sơ thanh toán, quyết toán theo quy định.

Đối với dự án đầu tư xây dựng trường nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới: Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai 5 trường đã khởi công năm 2025, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo hoàn thành các dự án trong tháng 8/2026. Thực hiện phân bổ vốn ngay sau khi Trung ương giao bổ sung kế hoạch vốn đối với các dự án khởi công năm 2026; tập trung huy động các nguồn lực, tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành, đưa các trường học vào hoạt động trong năm học 2027-2028.

** UBND các xã, phường:*

Tập trung xây dựng kế hoạch, sớm triển khai thực hiện các thủ tục đấu giá, thu tiền sử dụng đất, kịp thời đưa nguồn vào thu sử dụng đất vào đầu tư ngay từ đầu năm kế hoạch. Thực hiện việc phân bổ, giao kế hoạch theo đúng thời gian quy định; tổng hợp kết quả giao kế hoạch, tình hình thực hiện gửi các cơ quan có thẩm quyền để theo dõi, tổng hợp.

Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân khi thu hồi đất, không để phát sinh khiếu kiện phức tạp, điểm nóng về an ninh, trật tự; đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhằm sớm đưa nguồn lực đất đai vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp triển khai các dự án hạ tầng nông thôn, cấp nước sinh hoạt, thủy lợi, bảo đảm an toàn công trình và ổn định đời sống Nhân dân; chủ động rà soát, kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

Chủ động bố trí vốn chuẩn bị đầu tư dự án thuộc chương trình MTQG do cấp xã quản lý để đủ điều kiện phân bổ chi tiết ngay khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn.

5. Thúc đẩy, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

** Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các xã, phường:* Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Chương trình, kế hoạch của tỉnh về Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực nhằm tạo sản phẩm chủ lực, đặc thù, góp phần nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh sản phẩm cho các loại cây trồng vật nuôi; hỗ trợ xây dựng và phát triển tài

sản trí tuệ cho sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh theo kế hoạch, nghị quyết đã ban hành. Trên cơ sở danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giải quyết trong năm 2026, tham mưu UBND tỉnh định hướng các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kêu gọi các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh tham gia giải quyết các bài toán lớn về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số; triển khai thực hiện khung tổng thể quốc gia số đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Tích cực hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn tỉnh, phong trào “Thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu” giai đoạn năm 2025 - 2030... Hoàn thành phủ sóng 03 bản chưa phủ sóng băng rộng di động. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin bảo đảm việc tái cấu trúc quy trình, tái sử dụng thông tin, dữ liệu phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Bảo đảm hạ tầng kho lưu trữ, đường truyền phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu, ưu tiên số hóa hồ sơ, tài liệu của các đơn vị thuộc diện giải thể, sáp nhập. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo...

** Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:* Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai hồ sơ bệnh án điện tử năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Chậm nhất đến 31/12/2026, Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã triển khai và chưa triển khai hồ sơ bệnh án điện tử căn cứ điều kiện thực tiễn tại đơn vị thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng, xây dựng (hoặc cập nhật) kế hoạch triển khai cụ thể, bổ sung các nguồn lực để bảo đảm việc hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại đơn vị theo các tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai hồ sơ bệnh án điện tử.

** UBND các xã, phường:* Phối hợp triển khai các nhiệm vụ ứng dụng khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại cơ sở; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân tham gia các mô hình, dự án ứng dụng khoa học, công nghệ. Tổ chức nhân rộng các mô hình phù hợp điều kiện địa phương; thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Chỉ đạo các Trạm y tế trên địa bàn triển khai hồ sơ bệnh án điện tử bảo đảm hoàn thành chậm nhất trong tháng 12/2026. Đôn đốc, chỉ đạo các Trạm y tế triển khai bệnh án điện tử và liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh dựa trên dữ liệu hồ sơ bệnh án điện tử

cập nhật với số sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; triển khai kết nối, chia sẻ, liên thông và tái sử dụng dữ liệu cận lâm sàng, lâm sàng dựa trên dữ liệu hồ sơ bệnh án điện tử, số sức khỏe điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện thực hiện.

6. Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tập trung phát triển các thành phần kinh tế

** Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường:* Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; Kế hoạch số 1555/KH-UBND ngày 14/4/2025 thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; không để phát sinh thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới không phù hợp, thiếu tính khả thi, làm tăng chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Trong năm 2026, tổ chức rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, mâu thuẫn, chồng chéo, quy định chung chung, không rõ ràng; kiến nghị bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các ngành, nghề không thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Luật Đầu tư. Phân đầu cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính và 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính so với năm 2025.

** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường:* Tiếp tục triển khai mạnh mẽ các hoạt động cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tập trung duy trì và cải thiện chỉ số PCI. Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên cơ sở danh mục ban hành tại Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 về Phê duyệt Danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 – 2030, xây dựng bộ tài liệu, thông tin về các dự án ưu tiên thu hút đầu tư phục vụ công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh; kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh danh mục phù hợp với tình hình thực tế.

Đối với các dự án đang triển khai thực hiện, dự án được nhà đầu tư quan tâm: Tăng cường tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là đối với các dự án năng lượng, khai thác khoáng sản. Đối với các dự án chưa có nhà đầu tư quan tâm: Tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng và cơ chế chính sách của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước; tập trung thu hút đầu tư gắn liền với

chiến lược phát triển chung của đất nước, của tỉnh, phù hợp với Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch phát triển ngành lĩnh vực, đảm bảo phát triển bền vững, không gây ô nhiễm môi trường, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đất đai, tài nguyên, năng lượng; ưu tiên thu hút các ngành nghề sử dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, các dự án sử dụng đất có hiệu quả và sử dụng lao động địa phương.

Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 18/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW. Đẩy mạnh công tác cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, đảm bảo minh bạch, hiệu quả, thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối thì có cơ chế, lộ trình phù hợp. Quan tâm phát triển thành phần kinh tế tư nhân, tổ chức gặp mặt các doanh nghiệp định kỳ 3 tháng một lần để đánh giá tình hình giải quyết các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, đưa kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng cho sự phát triển của tỉnh.

** Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường:* Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh trong rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính đã được công bố, chuẩn hóa. Chủ động phối hợp với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong cung cấp thông tin, giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án theo chức năng, thẩm quyền.

Chủ động cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại địa phương; hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp; khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi thành doanh nghiệp, góp phần hoàn thành chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp năm 2026.

V. CÁC PHỤ BIỂU KÈM THEO

1. Biểu số 1: Kịch bản tăng trưởng năm 2026
2. Biểu số 2: Sản lượng ngành nông, lâm, thủy sản năm 2026
3. Biểu số 3: Sản lượng ngành CN-TM-DV năm 2026
4. Biểu số 4: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026
5. Biểu số 5: Các dự án đầu tư ngoài ngân sách năm 2026.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026. Cập nhật, lồng ghép các nội dung kịch bản vào các kế hoạch, chương trình và các chỉ đạo, điều hành của ngành, lĩnh vực và địa phương đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong triển khai thực hiện.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được phân công, chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ giải ngân, hiệu quả sử dụng nguồn lực và mức độ hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao.

2. Cơ chế phối hợp và điều hành

Sở Tài chính là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi sát tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, tình hình thu - chi ngân sách, khả năng chuyển hóa nguồn lực thành giá trị tăng thêm, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp điều hành linh hoạt, phù hợp với diễn biến thực tế.

Các sở, ngành, địa phương tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời trao đổi thông tin, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, cung ứng vật liệu xây dựng, giải ngân vốn, tổ chức thi công và triển khai dự án; hạn chế tối đa tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, chậm trễ trong xử lý công việc.

3. Công tác theo dõi, giám sát và báo cáo

Các sở, ngành, UBND các xã, phường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo phải phản ánh trung thực, đầy đủ tình hình thực hiện nhiệm vụ, tiến độ các dự án, kết quả giải ngân, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý.

Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hằng quý, 6 tháng và cả năm về tình hình thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026; đồng thời tham mưu điều chỉnh kịp thời các giải pháp điều hành trong trường hợp có biến động lớn về thị trường, thời tiết, giá cả, tiến độ dự án hoặc các yếu tố khách quan khác ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng.

4. Tổ chức điều chỉnh, cập nhật trong quá trình thực hiện

Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh những vấn đề mới, vượt thẩm

quyền giải quyết của các sở, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, chỉ đạo xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 10% và tạo nền tảng cho phát triển kinh tế bền vững các năm tiếp theo.

Trên đây là Kế hoạch về kịch bản tăng trưởng kinh tế các quý III, IV năm 2026 tỉnh Lai Châu. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, Th5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Quang Trung